

Bản án số: 21/2023/HS-PT
Ngày : 14-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn

Ông Phạm Tấn Tài

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/HSPT ngày 13 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Trương Thị Thùy L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Trương Thị Thùy L, Trương Văn T và người bị hại bà Nguyễn Thị Kim L1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2022/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L:

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Trương Thị Thùy L, sinh ngày 09/6/1982 tại thị xã T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số I, hẻm T, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1967; Chồng là Nguyễn Quốc N, sinh năm 1975 và có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Bị cáo mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn T, sinh ngày 06/9/1984 tại thị xã T, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: tổ A, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: số A, tổ B, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1967; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Thị P, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị Thùy L: Ông Huỳnh Thảo L2 là Luật sư của Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: Số A (Số C) đường T, tổ A, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số A đường N, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Có mặt).

(Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6 năm 2022, Trương Thị Thùy L có cho bà Nguyễn Thị Kim L1 vay số tiền 19.860.000 đồng, thoả thuận lãi suất là 95.000 đồng/ngày, quá trình vay bà L1 không thực hiện đúng như cam kết, không đóng lãi và cũng không trả nợ gốc dù L đã yêu cầu trả nhiều lần. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2022, L rủ Trương Văn T (em của L) đi tìm bà L1 để đòi nợ thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 68C1-580.55 chở L đến quán ăn của bà L1 trên đường N, tổ D, khóm B, phường M, thành phố L. Đến đây, L vào quán gặp bà L1 đòi nợ và dẫn đến cự cãi. L đi ra thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen, biển số 67B1-177.98 của bà L1 đang dựng trên vỉa hè nhưng không rút chìa khóa nên L kêu T lấy xe của bà L1 đem về. Thực hiện theo yêu cầu của L, T đến lấy xe mô tô này lùi xuống lề đường thì bà L1 đến ngăn cản nhưng không được, vì vậy bà L1 chạy đến Ban B (cạnh quán ăn của bà L1) trình báo. Lúc này, ông Trần Kim Đ1 là bảo vệ dân phố đến ngăn không cho T lấy xe nhưng T vẫn lấy xe của bà L1 rồi điều khiển về quán T1 thuộc phường B, thành phố L. Sau đó, bà L1 đến Công an phường M tố giác hành vi của L và T.

Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Công an phường M mời L, T làm việc thì L, T thừa nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô của bà L1 như nội dung đã nêu, đồng thời giao nộp xe mô tô biển số 67B1-177.98, số khung 0012798, số máy 0012798.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 197/KL.HĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L, xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen, biển số 67B1-177.98, trị giá 9.000.000 đồng.

Cáo trạng số 109/CT-VKSLX-HS ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Trương Thị Thùy L và Trương Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2022/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L đã tuyên bố các bị cáo Trương Thị Thùy L

và Trương Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Trương Thị Thùy L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

- Bị cáo Trương Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 06/12/2022 bị cáo Trương Thị Thùy L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 06/12/2022 người bị hại bà Nguyễn Thị Kim L1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo và xin cho 02 bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 09/12/2022 bị cáo Trương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo Trương Thị Thùy L, Trương Văn T và người bị hại Nguyễn Thị Kim L1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Trương Thị Thùy L trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn, còn phải nuôi 02 con nhỏ còn đang đi học. Bị cáo cùng với gia đình đã tham gia hỗ trợ địa phương trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Bị cáo Trương Văn T trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Thị Kim L1 trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo cũng đã thể hiện thái độ ăn năn, hối hận, xin lỗi bà và bản thân bà cũng không bị thiệt hại gì. Bà nhận thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo cũng khó khăn, còn đang nuôi con nhỏ nên bà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con nhỏ.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo Trương Thị Thùy L, Trương Văn T và người bị hại bà Nguyễn Thị Kim L1 kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Giai đoạn phúc thẩm: Người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Trương Thị Thùy L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và xuất trình đơn xác nhận có tham gia hoạt động thiện nguyện trong đợt dịch bệnh Covid tại địa

phương, bị cáo đang nuôi con đang tuổi đi học. Nhận thấy, sau khi vụ án xảy ra bị cáo L cũng đã hối lỗi về hành vi của mình; bị cáo phải nuôi con ở độ tuổi đi học; ở giai đoạn phúc thẩm người bị hại tiếp tục kháng cáo xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, đề nghị có xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Riêng, bị cáo Trương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên cần giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo T để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần ổn định trật tự tại địa phương. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Thị Thùy L, người bị hại Nguyễn Thị Kim L1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L, giảm cho bị cáo L từ 02 – 03 tháng tù; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn T.

Ông Huỳnh Thảo L2 là người bào chữa cho bị cáo có ý kiến trình bày: Không có ý kiến tranh luận về tội danh. Về phần hình phạt, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ như sau: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo, bị cáo L có con đang học lớp 12 cần được sự chăm sóc của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo L và gia đình đã có nhiều đóng góp trong thời gian diễn ra dịch bệnh, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện ở bên ngoài chăm sóc con và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo Trương Thị Thùy L, Trương Văn T và người bị hại bà Nguyễn Thị Kim L1 kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đồng thời cũng phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại quán ăn của bà Nguyễn Thị Kim L1 ở trên đường N, tổ D, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, lợi dụng việc bà L1 nợ tiền, bị cáo Trương Thị Thùy L và Trương Văn T đã dùng những lời nói và có hành động đe dọa nhằm uy hiếp tinh thần để cưỡng đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen, biển số 67B1-177.98 trị giá 9.000.000 đồng của bà L1 đang dựng trên vỉa hè. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Thị Thùy L và Trương

Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Quyền sở hữu về tài sản của công dân là quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật nhằm xâm phạm đến tài sản của người khác được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

[3.2] Các bị cáo đứng trước tòa là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức để phân biệt đúng, sai, việc nào nên làm và không nên làm. Các bị cáo nhận thức rõ tài sản chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của bị hại, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mặc dù người bị hại và cán bộ dân phố tại địa phương đã ngăn cản nhưng các bị cáo vẫn thực hiện đến cùng nhằm chiếm đoạt bằng được tài sản của bị hại, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, thoả thuận trước mà chỉ cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, tuyên phạt các bị cáo với mức án trên là thỏa đáng; tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo; là cần thiết để giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt. Tuy nhiên, trong giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, người bị hại kháng cáo tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo L có xuất trình đơn xác nhận bị cáo và gia đình có nhiều đóng góp tại địa phương trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid 19, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, bị cáo còn đang nuôi 02 con nhỏ còn đang độ tuổi đi học và cha mẹ già do bị cáo T là em ruột của bị cáo đang bị tạm giam. Do vậy, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm cho bị cáo Trương Thị Thùy L một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thực sự ăn năn hối cải như đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay. Riêng đối với bị cáo Trương Văn T, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu được tình tiết giảm nhẹ nào mới so với những gì án sơ thẩm nhận định nên không có căn cứ xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Trương Thị Thùy L, người bị hại Nguyễn Thị Kim L1 được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trương Văn T không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí theo quy định.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Thị Thùy L và người bị hại Nguyễn Thị Kim L1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn T. Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Thị Thùy L.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Thùy L 13 (mười ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022.

Bị cáo Trương Thị Thùy L và người bị hại Nguyễn Thị Kim L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố L;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Văn phòng;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng